

Số: 3431/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thành phố Cần Thơ tại Tờ trình số 74/TTr-VPĐPNTM ngày 08 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ là xã:

1. Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; đối với các xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2021, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025.

2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm (theo phụ lục 1 đính kèm).

3. Có ít nhất một mô hình áp thông minh (theo phụ lục 2 đính kèm).

4. Đạt tiêu chí quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất (về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, về giáo dục, về y tế, về văn hóa, về du lịch, về cảnh quan môi trường, về chuyển đổi số, về an ninh trật tự, ...) mang giá trị đặc trưng của địa phương (theo phụ lục 3 đính kèm).

Điều 2. Nhiệm vụ của các Sở, ban ngành thành phố, địa phương

1. Giao Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới thành phố Cần Thơ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành thành phố thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí và quy định trình tự, thủ tục xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp trình UBND thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong từng giai đoạn.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu sau đạt chuẩn trên địa bàn để đảm bảo phát triển nông thôn bền vững.

2. Các Sở, ban ngành thành phố

- Căn cứ vào hướng dẫn của Trung ương, các Sở, ban ngành thành phố hướng dẫn tiêu chuẩn chuyên ngành hoặc quy định khung đối với các yêu cầu lĩnh vực kiểu mẫu cho xã nông thôn mới kiểu mẫu quy định tại Điều 1 của Quyết định này và gửi về Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thành phố để tổng hợp, trình UBND thành phố ban hành hướng dẫn thực hiện (*đính kèm phụ lục 4*).

- Căn cứ chức năng quản lý nhà nước của đơn vị, chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định và công nhận các địa phương thực hiện nội dung tiêu chí do ngành mình phụ trách.

3. Ủy ban nhân dân huyện

- Chỉ đạo UBND xã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện xã nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Lựa chọn ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất trong các lĩnh vực (*về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, về giáo dục, về y tế, về văn hóa, về du lịch, về cảnh quan môi trường, về chuyển đổi số, về an ninh trật tự, ...*) quy định tại Quyết định này để đăng ký thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, ban ngành thành phố, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố giai đoạn 2021 - 2025, Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố (1);
- UBMT Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- VP. UBND thành phố (2C,3B);
- Lưu: VT.HN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hà

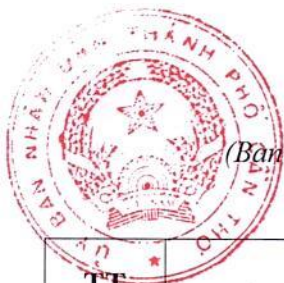


Phụ lục 1

**QUY ĐỊNH THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA XÃ TẠI THỜI ĐIỂM XÉT,
CÔNG NHẬN XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU**

(Ban hành theo Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 15/9/2022)

TT	Năm	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)
1	2021	66
2	2022	70,4
3	2023	74,8
4	2024	79,2
5	2025	83,6



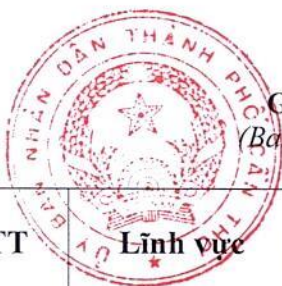
Phụ lục 2
QUY ĐỊNH MÔ HÌNH ÁP THÔNG MINH

(Ban hành theo Quyết định số .3431/QĐ-UBND ngày 15 /9/2022)

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Có mạng wifi miễn phí tốc độ tối thiểu 80Mbps tại các điểm công cộng (Khu vực trung tâm ấp, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, ...)	Đạt
2	Ấp có hệ thống loa truyền thanh ứng dụng CNTT - VT	Đạt
3	Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh.	85%
4	Tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền băng rộng cáp quang	60%

Ghi chú :

- Mbps:(Megabit per second), là đơn vị đo tốc độ truyền dẫn dữ liệu, thường được dùng để đo băng thông của dịch vụ Internet dân dụng.
- CNTT-VT: là viết tắt của cụm từ Công nghệ thông tin - Viễn thông.
- Đường truyền băng rộng cáp quang: là một đường truyền dữ liệu cho phép truyền nhiều tín hiệu và nhiều đường cùng lúc. Đường dẫn truyền có thể là cáp đồng trục, cáp quang hoặc cáp xoắn đôi.



Phụ lục 3
TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TP. CẦN THƠ
(Ban hành theo Quyết định số 3.431/QĐ-UBND ngày 15/9/2022)

TT	Lĩnh vực	Nội dung	Yêu cầu
1	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	1.1. Có Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định (<i>Đạt khi có từ 02 Hợp tác xã trở lên đáp ứng yêu cầu</i>)	Đạt
		1.2. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, được cấp mã vùng trồng và có liên kết theo chuỗi giá trị bền vững.	Đạt
		1.3. Tỷ lệ cơ giới hóa các khâu chủ yếu trong sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã.	100%
		1.4. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử (thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội)	≥ 20%
		1.5. Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP đạt từ 03-04 sao trở lên hoặc tương đương (còn thời hạn)	Đạt
2	Giáo dục và Đào tạo	2.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	100%
		2.2. Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo	≥ 90%
		2.3. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1	100%
		2.4. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (<i>Các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học</i>).	≥ 90%
		2.5. Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp	≥ 90%
3	Y tế	3.1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế	≥ 95%
		3.2. Người dân trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe	≥ 95%

TT	Lĩnh vực	Nội dung	Yêu cầu
		3.3. Trạm y tế xã đủ điều kiện khám và chữa bệnh Bảo hiểm y tế	Đạt
		3.4. Đảm bảo các quy định về phòng, chống dịch; không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm	Đạt
4	Văn hóa	4.1. Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, phấn đấu thu hút 50% số người dân thường trú trên địa bàn tham gia	Đạt
		4.2. Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt
		4.3. Các hoạt động văn hóa tín ngưỡng truyền thống được duy trì và bảo tồn góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở địa phương	Đạt
5	Du lịch	5.1. Cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch trên địa bàn (nếu có) thực hiện tốt ứng xử văn minh với khách du lịch	Đạt
		5.2. Hoạt động quảng bá hình ảnh du lịch (nếu có) được triển khai thường xuyên có hiệu quả	Đạt
6	Cảnh quan môi trường	6.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom và xử lý theo đúng quy định	$\geq 95\%$
		6.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	$\geq 50\%$
		6.3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 70\%$
		6.4. Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng	Đạt
		6.5. Cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững	100%
		6.6. Có từ 60% trở lên số tuyến đường xã, ấp có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa cây cảnh toàn tuyến	Đạt
		6.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 75\%$

TT	Lĩnh vực	Nội dung	Yêu cầu
7	Chuyển đổi số	7.1. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ.	50%
		7.2. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực	100%
		7.3. Hồ sơ công việc tại cấp xã được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (<i>Không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật</i>)	60%
		7.4. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định	100%
		7.5. Có mạng wifi miễn phí tốc độ tối thiểu 80Mbps tại các điểm công cộng (<i>Khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, ...</i>)	Đạt
		7.6. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh.	85%
		7.7. Tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền băng rộng cáp quang	60%
8	An ninh trật tự	8.1. Có mô hình bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn xã hoạt động có hiệu quả thu hút sự tham gia và hưởng ứng của người dân	Đạt
		8.2. Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã không để xảy ra các hoạt động: chống Đảng, chống chính quyền; tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật; phá hoại các công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng; mâu thuẫn tranh chấp phức tạp, kéo dài trong nội bộ nhân dân; khiếu kiện đông người trái pháp luật.	Đạt
		8.3. Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có công dân thường trú ở xã phạm tội; không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm; không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân của xã gây ra tại cộng đồng.	Đạt
		8.4. Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu: xã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và được khen thưởng; Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên, không có cá nhân bị kỷ luật.	Đạt



Phụ lục 4

Phân công các Sở, ban ngành thành phố phụ trách hướng dẫn, triển khai, đánh giá thực hiện từng tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí TP. Cần Thơ về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025

(Ban hành theo Quyết định số 3431 /QĐ-UBND ngày 15/9/2022)

Stt	Sở, ban ngành phụ trách	Tiêu chí và chỉ tiêu
1	Cục Thống kê thành phố	- Quy định thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Chỉ tiêu 1.1.
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Chỉ tiêu 1.2; 1.3; 1.4 và 1.5
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Tiêu chí số 2.
5	Bảo hiểm xã hội thành phố	- Chỉ tiêu số 3.1.
6	Sở Y tế	- Chỉ tiêu 3.2; 3.3 và 3.4.
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Tiêu chí số 4 và tiêu chí số 5.
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Tiêu chí số 6.
9	Sở Thông tin và Truyền thông	- Quy định mô hình áp thông minh; - Chỉ tiêu 7.1; 7.3; 7.4; 7.5; 7.6 và 7.7.
10	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	- Chỉ tiêu 7.2.
11	Công an thành phố	- Tiêu chí số 8.